

THE DEVELOPMENT OF SOCIAL SCIENCE – HUMANITIES – ECONOMICS RESEARCH AT THAI NGUYEN UNIVERSITY THROUGH TNU JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY IN THE PERIOD OF 2017 - 2024

Nong Van Khanh*, **Nguyen Thi Dan Phuong**, **Le Thanh Hang**,
Pham Thi Mai, **Nguyen Tri Binh**, **Nguyen Huu Khanh**
Thai Nguyen University

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 30/10/2024 Revised: 17/12/2024 Published: 17/12/2024	This study focuses on analyzing the development trends of scientific research within the "Social Sciences – Humanities – Economics" section of TNU Journal of Science and Technology during the 2017-2024 period. The objective of the research is to identify thematic trends, the level of contributions from institutions and authors, and the scientific collaboration among research groups through articles published in the journal. Using bibliometric analysis and the PRISMA protocol to collect and classify data, the study aims to analyze collaboration networks and determine major topics. Data from 1,506 articles demonstrate diversity in publication volume with prominent topics such as "Higher Education and Learning Motivation" and "Culture, Language, and Ethnic Identity." Institutions affiliated with Thai Nguyen University, especially Thai Nguyen University of Education, contributed the most articles. This research provides a comprehensive overview of publishing activities at Thai Nguyen University, thereby enhancing the journal's credibility and standing within the scientific community both domestically and internationally.
KEYWORDS	
TNU Journal of Science and Technology	
PRISMA	
VOS Viewer	
Co-authorship analysis	
Topic analysis	

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN – KINH TẾ TẠI ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN QUA TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2017 - 2024

Nông Văn Khánh*, **Nguyễn Thị Đan Phượng**, **Lê Thanh Hằng**,
Phạm Thị Mai, **Nguyễn Trí Bình**, **Nguyễn Hữu Khánh**
Đại học Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 30/10/2024 Ngày hoàn thiện: 17/12/2024 Ngày đăng: 17/12/2024	Nghiên cứu này tập trung vào phân tích xu hướng phát triển của các nghiên cứu khoa học trong chuyên san “Khoa học xã hội – Nhân văn – Kinh tế” của Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên giai đoạn 2017-2024. Mục tiêu của nghiên cứu nhằm xác định các xu hướng chủ đề, mức độ đóng góp từ các đơn vị và tác giả, cũng như mối quan hệ hợp tác khoa học giữa các nhóm nghiên cứu thông qua các bài báo được xuất bản trên tạp chí. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp trắc lượng thư mục và quy trình PRISMA để thu thập và phân loại dữ liệu, từ đó phân tích mạng lưới cộng tác và xác định các chủ đề nổi bật. Dữ liệu từ 1.506 bài báo cho thấy sự đa dạng về số lượng xuất bản với các chủ đề nổi bật như “Giáo dục đại học và động lực học tập”; “Văn hóa, ngôn ngữ và bản sắc dân tộc”. Các trường thuộc Đại học Thái Nguyên, đặc biệt là Trường Đại học Sư phạm là đơn vị đóng góp nhiều bài báo nhất. Nghiên cứu này cung cấp cái nhìn tổng quát về thực trạng xuất bản tại Đại học Thái Nguyên, qua đó tăng cường uy tín và vị thế của tạp chí trong cộng đồng khoa học trong và ngoài nước.
TỪ KHÓA	
Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên	
PRISMA	
VOSViewer	
Phân tích đồng tác giả	
Phân tích chủ đề	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11412>

* Corresponding author. Email: khanhvn@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh đời sống xã hội biến đổi không ngừng cùng những vấn đề mới liên tục nảy sinh, việc nắm bắt và giải mã bức tranh toàn cảnh về các xu hướng nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Số lượng công trình nghiên cứu ngày càng tăng đòi hỏi những phương pháp tiếp cận hệ thống nhằm phân tích và hiểu rõ hơn về những hướng nghiên cứu mới, mạng lưới hợp tác giữa các học giả, cũng như những chủ đề trọng tâm đang thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu. Đặc biệt, việc phân tích xu hướng xuất bản trên các tạp chí khoa học xã hội uy tín không chỉ giúp nhận diện những vấn đề xã hội nổi cộm, mà còn cung cấp góc nhìn sâu sắc về những bước tiến và định hướng nghiên cứu trong tương lai.

Trên thế giới, đã có nhiều tác giả và nhóm tác giả tiến hành nghiên cứu và phân tích xu hướng xuất bản của các tạp chí khoa học hàng đầu. Các nghiên cứu này thường sử dụng phương pháp phân tích trắc lượng thư mục để đánh giá và phân tích xu hướng xuất bản, mối quan hệ giữa các tác giả, các từ khóa được quan tâm nhiều nhất. Ví dụ, S. Laengle và các cộng sự đã áp dụng phân tích trắc lượng thư mục cho tạp chí *European Journal of Operational Research* [1]; Donthu và cộng sự đã triển khai phân tích trắc lượng thư mục cho tạp chí *International Journal of Information Management (IJIM)* [2]; Wang và các cộng sự đã phân tích thư mục các ấn phẩm cho tạp chí *Economic Research-Ekonomika Istraživanja* [3]; Güngör Göksu đã phân tích hồi cứu cho *Journal of Public Budgeting, Accounting and Financial Management* [4]; Giannos và cộng sự đã nghiên cứu các ấn phẩm cho *Public Library of Science (PLOS)* [5]; Gaviria-Marin và các cộng sự đã phân tích hiệu suất cho tạp chí *Journal of Knowledge Management (JKM)* [6]; Kumar và cộng sự đã thực hiện phân tích hồi cứu cho *Social Responsibility Journal* [7]; P. Sharma và cộng sự đã áp dụng phân tích trắc lượng thư mục cho tạp chí *Journal of Teaching in Travel & Tourism (JTTC)* [8].

Ở Việt Nam, chỉ có một bài báo của Nguyễn Hữu Khánh sử dụng phân tích trắc lượng thư mục để đánh giá sự phát triển nghiên cứu khoa học cho hai chuyên san “Khoa học Tự nhiên - Kỹ thuật - Công nghệ” và “Công nghệ Thông tin và Truyền thông” tại Đại học Thái Nguyên, công bố trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên (KH & CN ĐHTN) [9]. Đây là tạp chí học thuật đa ngành của Đại học Thái Nguyên, có bình duyệt, được lập chỉ mục trong Asean Citation Index (ACI) từ tháng 10/2020 và gồm năm chuyên san, trong đó có chuyên san Khoa học xã hội - Nhân văn - Kinh tế, song chuyên san này chưa từng được nghiên cứu [10]. Để đáp ứng nhu cầu đánh giá và nâng cao chất lượng nghiên cứu trong các lĩnh vực xã hội, nhân văn, kinh tế, nghiên cứu này sẽ thu thập và phân tích dữ liệu các bài báo trong chuyên san Khoa học xã hội - Nhân văn - Kinh tế của Tạp chí KH & CN ĐHTN giai đoạn 2017-2024. Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng xuất bản của chuyên san, xác định xu hướng nghiên cứu, đơn vị, tác giả có đóng góp nổi bật, sự liên kết giữa các tác giả, và các chủ đề nghiên cứu chính. Chính vì vậy, nghiên cứu này tập trung và làm rõ những vấn đề sau: 1) Xu hướng xuất bản của chuyên san Khoa học xã hội - Nhân văn - Kinh tế trong Tạp chí KH & CN ĐHTN giai đoạn 2017-2024 như thế nào? 2) Các cá nhân, trường, đơn vị nào đóng góp nhiều nhất cho chuyên san Khoa học xã hội - Nhân văn - Kinh tế của Tạp chí KH & CN ĐHTN trong giai đoạn 2017-2024? 3) Mối quan hệ cộng tác giữa các tác giả của chuyên san Khoa học xã hội - Nhân văn - Kinh tế thuộc Tạp chí KH & CN ĐHTN trong giai đoạn 2017-2024 như thế nào? 4) Chủ đề nghiên cứu được tìm hiểu nhiều nhất của chuyên san Khoa học xã hội - Nhân văn - Kinh tế thuộc Tạp chí KH & CN ĐHTN trong giai đoạn 2017-2024 là gì?

Nghiên cứu này mang đến cái nhìn toàn diện về tình hình xuất bản các bài báo khoa học và cách nhìn tổng quan về các vấn đề đang được quan tâm trong lĩnh vực Khoa học xã hội - Nhân văn - Kinh tế trên Tạp chí KH & CN ĐHTN. Từ đó, các nhà nghiên cứu cùng chung lĩnh vực có thể được định hướng để xây dựng các giải pháp hoặc áp dụng cho các vấn đề đang được xã hội quan tâm.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

Phương pháp nghiên cứu và thu thập dữ liệu trong bài báo này được thực hiện theo quy trình PRISMA (Preferred Reporting Items for Systematic Reviews and Meta-Analyses) [11], một chuẩn mực quốc tế cho các nghiên cứu tổng quan hệ thống. Bằng cách trình bày rõ ràng từng bước lựa chọn và sàng lọc tài liệu, PRISMA đảm bảo tính minh bạch và khách quan trong quá trình lựa chọn, tổng hợp và phân tích dữ liệu từ các nguồn tài liệu khoa học. PRISMA được tạo ra nhằm mục đích hỗ trợ các học giả cải thiện việc báo cáo các đánh giá khoa học và phân tích tổng hợp.

2.2. Cơ sở dữ liệu và tiêu chí tìm kiếm

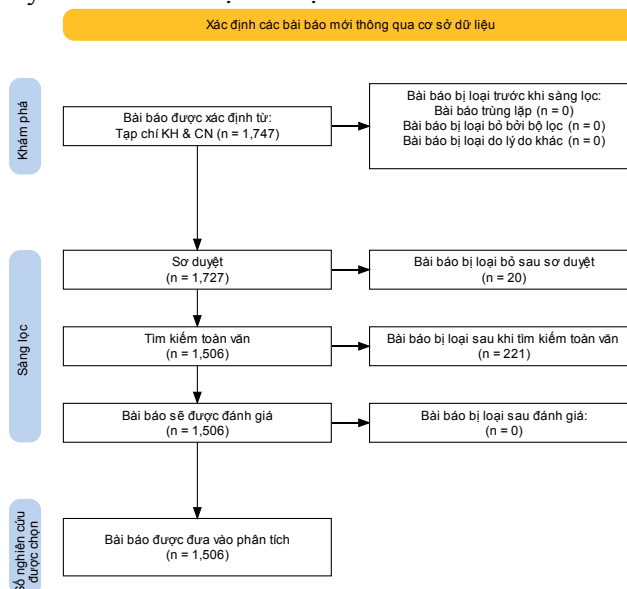
Nghiên cứu này sử dụng các bài báo tại chuyên san “Khoa học xã hội – Nhân văn – Kinh tế” thuộc Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên làm nguồn thu thập dữ liệu. Tạp chí này áp dụng chính sách truy cập mở và đã được lập chỉ mục ACI từ năm 2020. Tạp chí tập trung công bố các nghiên cứu gốc bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh, với siêu dữ liệu mô tả bài báo có thể dễ dàng trích xuất dưới các định dạng chuẩn như BibTex, RIS, EndNote... để tích hợp vào các phần mềm quản lý tài liệu tham khảo tự động. Vì vậy, quá trình thu thập thông tin được thực hiện nhanh chóng và hiệu quả. Để được đưa vào kho dữ liệu xem xét, bài viết phải nằm trong chuyên san “Khoa học xã hội – Nhân văn – Kinh tế” của tạp chí. Dựa trên tiêu chí này, quá trình tìm kiếm và thu thập dữ liệu từ Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên đã cho kết quả là 1747 bài báo được chọn để xem xét. Dữ liệu các bài báo được thu thập trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2024 đến ngày 11/10/2024.

2.3. Điều kiện để được đưa vào dữ liệu phân tích

Để được đưa vào danh sách phân tích và đánh giá cuối cùng, các bài báo cần phải được viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh.

Những tài liệu có các đặc điểm sau đây sẽ không được đưa vào danh sách dữ liệu phân tích:

- Không phải là bài báo khoa học (bao gồm sách, luận án, poster, trang giới thiệu, trang bìa...)
- Không có quyền truy cập toàn văn
- Không thuộc chuyên san “Khoa học xã hội – Nhân văn – Kinh tế”



Hình 1. Luồng thông tin qua các giai đoạn của quá trình đánh giá tổng quan theo phương pháp PRISMA

Sau quá trình sàng lọc các thông tin theo cơ sở dữ liệu, tiêu chí tìm kiếm và điều kiện nêu trên, nghiên cứu có được luồng thông tin qua các giai đoạn khác nhau của quá trình xem xét hệ thống bằng cách sử dụng phương pháp PRISMA được thể hiện trong Hình 1. Có 1.747 bài báo được tìm thấy từ cơ sở dữ liệu của Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, do đã được phân theo từng chuyên san nên không có bài báo nào bị loại trừ do trùng lặp hoặc lý do khác trong giai đoạn xác định bài báo. 20 mục (bìa tạp chí) không phải là bài báo bị loại bỏ khỏi danh sách. Sau quá trình sơ duyệt, còn lại 1.727 bài báo được giữ lại. Tuy nhiên, qua quá trình kiểm tra toàn văn của dữ liệu, có 221 bài báo không thể truy cập được toàn văn. Sau quy trình sàng lọc, còn lại 1.506 bài báo được đưa vào danh sách để thực hiện phân tích và đánh giá.

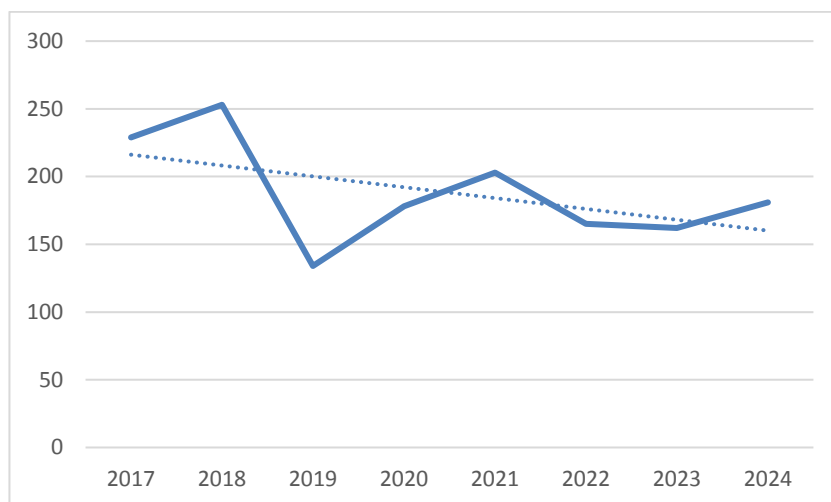
2.4. Phương pháp phân tích

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp trắc lượng thư mục (bibliometric analysis) để đánh giá các bài báo đã được thu thập từ Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên. Phương pháp trắc lượng thư mục là một nhánh trong khoa học thư viện, sử dụng các kỹ thuật thống kê để phân tích sách, bài báo khoa học và các tài liệu khác. Mục tiêu của phương pháp là đưa ra đánh giá các xu hướng nghiên cứu, xác định các chủ đề phổ biến, các tạp chí, tác giả và tổ chức nổi bật trong một lĩnh vực cụ thể. Phân tích trắc lượng thư mục đã trở thành một công cụ phổ biến trong việc đánh giá định lượng các nghiên cứu khoa học. Với sự hỗ trợ từ các phần mềm như VOSviewer [12] và Microsoft Excel, nghiên cứu đã xác định được các xu hướng xuất bản nổi bật, mối liên kết cộng tác giữa các tác giả và các chủ đề nghiên cứu trọng tâm.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Xu hướng xuất bản của chuyên san “Khoa học xã hội – Nhân văn – Kinh tế” trong Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên giai đoạn 2017-2024

Hình 2 cho thấy số lượng xuất bản của chuyên san Khoa học xã hội – Nhân văn – Kinh tế giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2024 đã trải qua các biến đổi rõ rệt. Thời điểm đầu, vào năm 2017 có 229 bài báo được ghi nhận. Số lượng bài báo tăng từ 229 bài năm 2017 lên 253 bài năm 2018. Giai đoạn này cho thấy sự quan tâm khá lớn của các tác giả và người nghiên cứu khoa học với Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên. Bên cạnh đó cũng thể hiện được sự uy tín và sức lan tỏa của Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên. Tuy nhiên, đến năm 2019, số lượng bài giảm mạnh xuống còn 134 bài. Đây là một sự sụt giảm đáng kể, sự sụt giảm này có thể đến từ việc tạp chí được lập chỉ mục trong nhiều hệ thống quốc gia và quốc tế như Google Scholar, Crossref, PKP Index, VJOL [13], sự thay đổi này có thể dẫn tới việc tăng cường quá trình thẩm định, chọn lọc, phản biện để bài báo có thể được công bố. Giai đoạn 2019 đến 2021, số lượng bài báo có xu hướng tăng trở lại với 203 bài báo được công bố. Số liệu này cho thấy sức hút trở lại của tạp chí này với cộng đồng người nghiên cứu khoa học và các tác giả. Sau năm 2021, số lượng bài báo tiếp tục có xu hướng giảm. Năm 2022 còn 165 bài, năm 2023 còn 162 bài và 181 bài tính đến tháng 9 năm 2024. Dựa vào số liệu này, có thể nguyên nhân giảm là do Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên chính thức được lập chỉ mục trong ASEAN Citation Index (ACI) [14], điều này yêu cầu tạp chí phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn cao hơn về chất lượng. Đổi lại, tạp chí được nâng cao uy tín và độ tin cậy trong cộng đồng khoa học trong nước và cả quốc tế. Tổng kết lại, xu hướng số bài báo qua các năm có những biến động khá rõ rệt, với những giai đoạn tăng trưởng ban đầu, suy giảm mạnh vào năm 2019, phục hồi sau đó và hiện tại có dấu hiệu ổn định nhưng vẫn ít hơn so với ban đầu.



Hình 2. Xu hướng xuất bản trong giai đoạn 2017-2024

3.2. Những trường, đơn vị, tác giả đóng góp nhiều nhất cho chuyên san “Khoa học Xã hội - Nhân văn - Kinh tế” của Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên giai đoạn 2017-2024

3.2.1. Trường, đơn vị đóng góp nhiều nhất

Bảng 1 cung cấp cái nhìn tổng quan về việc đóng góp bài báo từ các trường/đơn vị cho chuyên san Khoa học xã hội – Nhân văn – Kinh tế tại Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên. Số liệu cho thấy trong số các đơn vị thuộc Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Sư phạm dẫn đầu với 240 bài báo, điều này có thể thấy sức ảnh hưởng lớn của các ngành giáo dục, sư phạm tới khoa học xã hội và sự đầu tư nghiên cứu của các giảng viên, sinh viên tại trường. Trường Đại học Khoa học (167 bài), Trường Đại học Nông Lâm (121 bài), Đại học Thái Nguyên (120 bài) và Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh (99 bài) cũng đều là các đơn vị đã đóng góp phần lớn bài báo cho chuyên san. Có thể thấy các trường thuộc Đại học Thái Nguyên có giảng dạy các chuyên ngành về Khoa học xã hội, Kinh tế hay Nông lâm cũng là thế mạnh để đóng góp cho chuyên san Khoa học xã hội – Nhân văn – Kinh tế của tạp chí. Các trường còn lại thuộc Đại học Thái Nguyên như Trường Ngoại ngữ (82 bài), Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông (59 bài), Trường Đại học Y Dược (34 bài) và Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp (29 bài) có đóng góp khiêm tốn hơn do các trường có chuyên môn nghiên cứu về kỹ thuật, y học, và ngôn ngữ học.

Bảng 1. Danh sách những đơn vị đóng góp nhiều bài báo nhất

Trường/Đơn vị	Số lượng bài báo
Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên	240
Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên	167
Trường Đại học Nông lâm – Đại học Thái Nguyên	121
Đại học Thái Nguyên	120
Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên	99
Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	82
Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên	59
Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng	37
Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên	34
Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên	29

Mặc dù Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng đóng góp 37 bài báo, ít hơn so với các trường thuộc Đại học Thái Nguyên, nhưng điều này cho thấy mối quan tâm của các trường ngoài hệ thống đối với các nghiên cứu về khoa học xã hội, nhân văn và kinh tế. Tổng kết lại, đóng góp các

bài báo từ các trường trong và ngoài Đại học Thái Nguyên cũng đều là tín hiệu tích cực, khẳng định tính hấp dẫn và phạm vi ảnh hưởng của tạp chí đối với cộng đồng nghiên cứu từ các trường đại học thuộc Đại học Thái Nguyên và các trường khác hệ thống, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn, kinh tế.

3.2.2. Tác giả đóng góp nhiều nhất

Bảng 2 cho thấy các tác giả đóng góp số lượng bài báo nhiều nhất cho chuyên san Khoa học xã hội – Nhân văn – Kinh tế tại Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên. Đóng góp lớn nhất trong danh sách là tác giả Lê Thái Phụng từ Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng dẫn đầu với 23 bài báo. Điều này phản ánh tinh thần nghiên cứu mạnh mẽ từ tác giả, mặc dù trường không thuộc hệ thống Đại học Thái Nguyên. Bên cạnh đó, tác giả Nguyễn Thị Lan Anh từ Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội với 13 bài báo đã đóng góp cho tạp chí. Các cá nhân đóng góp đến từ các đơn vị ngoài Đại học Thái Nguyên cho thấy sức hút và uy tín của tạp chí đối với cộng đồng nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, các cá nhân đến từ đơn vị trực thuộc Đại học Thái Nguyên bao gồm: Trường Đại học Khoa học có tác giả Dương Thị Huyền (16 bài), Nguyễn Thu Hường (12 bài), Nguyễn Thị Bích Liên (11 bài); Đại học Thái Nguyên có Nguyễn Xuân Trường (12 bài); Trường Đại học Sư phạm có Nguyễn Danh Nam (15 bài), Vũ Thị Thủy (12 bài), Phạm Thị Huyền (11 bài); Trường Đại học Nông lâm có Nguyễn Văn Tâm (11 bài) cho thấy sự tập trung nghiên cứu cao từ các đơn vị trong hệ thống Đại học Thái Nguyên. Những tác giả và số lượng đóng góp cho thấy năng lực nghiên cứu vững vàng, đồng thời thể hiện sự liên kết giữa các trường, từ nông nghiệp đến ngôn ngữ, trong việc phát triển các nghiên cứu xã hội, nhân văn và kinh tế.

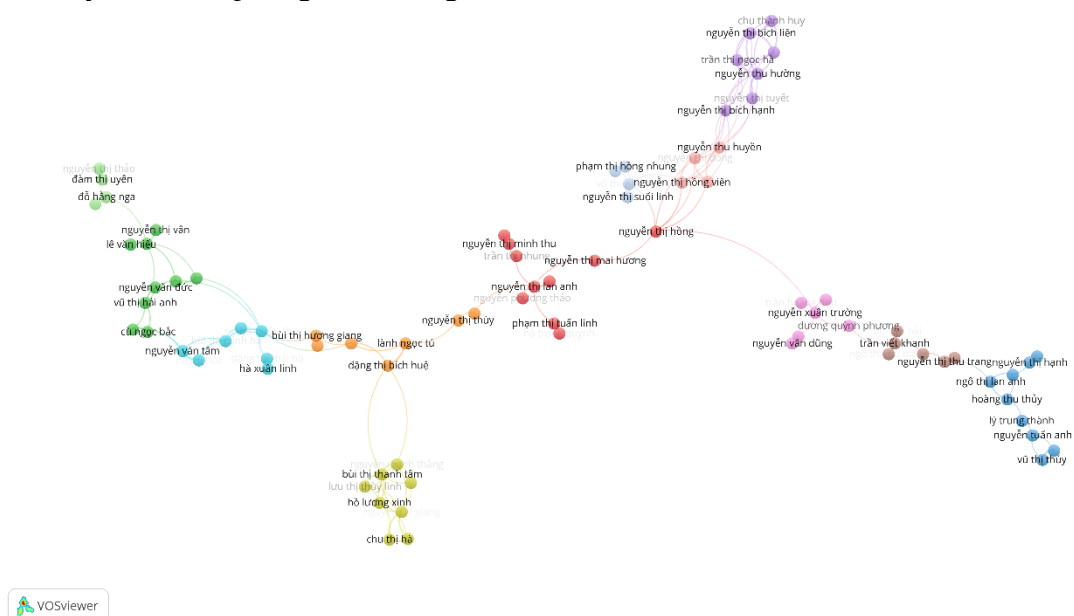
Bảng 2. Danh sách tác giả đóng góp nhiều nhất

Tác giả	Trường/Đơn vị	Số lượng bài báo
Lê Thái Phụng	Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng	23
Dương Thị Huyền	Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên	16
Nguyễn Danh Nam	Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên	15
Nguyễn Thị Lan Anh	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	13
Nguyễn Thu Hường	Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên	12
Nguyễn Xuân Trường	Đại học Thái Nguyên	12
Vũ Thị Thủy	Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên	12
Nguyễn Thị Bích Liên	Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên	11
Nguyễn Văn Tâm	Trường Đại học Nông lâm – Đại học Thái Nguyên	11
Phạm Thị Huyền	Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên	11

3.3. Mối quan hệ cộng tác giữa các tác giả của chuyên san “Khoa học Xã hội - Nhân văn - Kinh tế” thuộc Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên giai đoạn 2017-2024

Hình 3 cho thấy sự liên kết cộng tác giữa các tác giả. Tổng cộng 1.635 tác giả được đưa vào phân tích, với điều kiện số lượng ấn phẩm tối thiểu là 4, sử dụng phương pháp kiểm đếm đầy đủ, cuối cùng có 175 tác giả thỏa mãn điều kiện. Tuy nhiên, có 94 tác giả hoạt động độc lập và không có mối liên hệ giữa các tác giả khác. Vì vậy, kết quả còn lại 81 tác giả hoạt động tích cực được chia thành 12 nhóm cộng tác nghiên cứu và được tự động sắp xếp bởi VOSviewer với màu sắc khác nhau trong Hình 3. Nhóm 1 có 10 tác giả (Hà Trọng Quỳnh, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Minh Thu, Nguyễn Thị Thắm, Phạm Thị Tuấn Linh, Trần Thị Nhung, Đào Thị Hương). Nhóm 2 có 9 tác giả (Cù Ngọc Bắc, Dương Thị Thu Hoài, Hà Minh Tuấn, Khuất Thị Thanh Huyền, Lê Văn Hiều, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Văn Đức, Vũ Thị Hải Anh). Nhóm 3 có 9 tác giả (Hoàng Thu Thủy, Lý Trung Thành, Nguyễn Thị Hoàng Lan, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Tuấn Anh, Ngô Thị Lan Anh, Phạm Thị Huyền, Vũ Thị Thủy). Nhóm 4 có 8 tác giả (Bùi Thị Thanh Tâm, Chu Thị Hà, Hà Quang Trung, Hồ Lương Xinh, Lưu Thị Thùy Linh, Nguyễn

Mạnh Thắng, Nguyễn Thị Giang, Đỗ Thị Hà Phương). Nhóm 5 có 7 tác giả (Chu Thành Huy, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Bích Hạnh, Nguyễn Thị Bích Liên, Nguyễn Thị Tuyết, Trần Thị Ngọc Hà, Vi Thùy Linh). Nhóm 6 có 7 tác giả (Bùi Thị Minh Hà, Hà Thị Hòa, Hà Xuân Linh, Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Văn Tâm, Trần Việt Dũng, Đặng Thị Thái Hà). Nhóm 7 có 7 tác giả (Bùi Thị Hương Giang, Lành Ngọc Tú, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Thị Hải Yến, Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Thúy, Đặng Thị Bích Huệ). Nhóm 8 có 6 tác giả (Dương Thu Hằng, Nguyễn Thị Thu Trang, Ngô Thị Thu Trang, Trần Việt Khanh, Vũ Văn Anh, Đỗ Văn Hải). Nhóm 9 có 6 tác giả (Dương Quỳnh Phương, Nguyễn Nhạc, Nguyễn Thanh Mai, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Xuân Trường, Trần Hoàng Tinh). Nhóm 10 có 4 tác giả (Chu Thị Hồng Huyền, Nguyễn Thu Huyền, Nguyễn Thị Hồng Viên, Nguyễn Thị Đông). Nhóm 11 có 4 tác giả (Lê Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Thảo, Đàm Thị Uyên, Đỗ Hằng Nga). Nhóm 12 có 4 tác giả (Nguyễn Thị Suối Linh, Phạm Thị Hồng Nhung, Vũ Thị Phương, Đỗ Huyền Trang). Hình 3 cho thấy mạng lưới hợp tác giữa các tác giả khá dày đặc, với nhiều mối liên kết giữa các tác giả, điều này cho thấy mức độ hợp tác giữa các tác giả là khá cao.



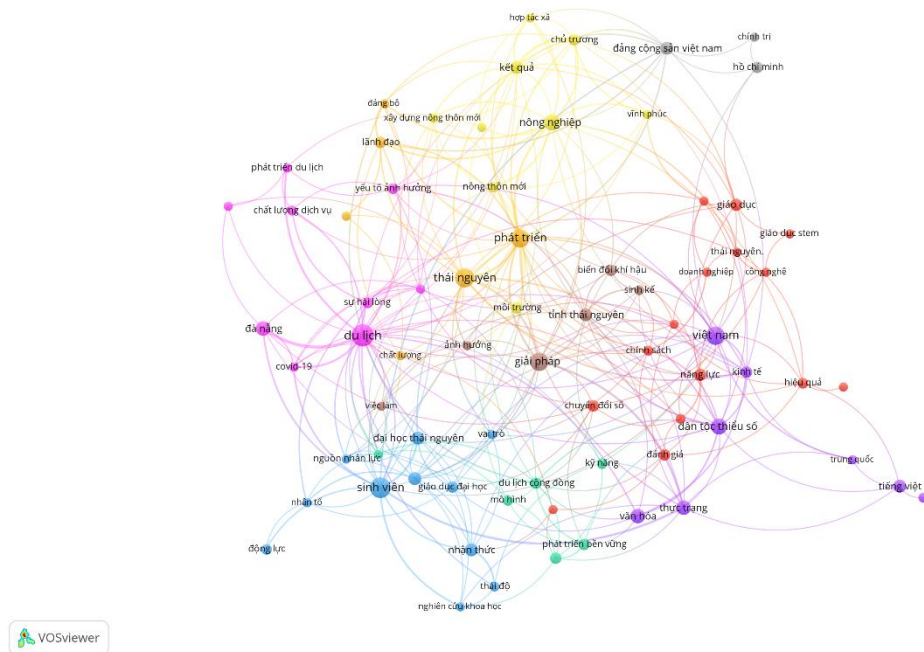
Hình 3. Mạng lưới liên kết cộng tác của tác giả

3.4. Chủ đề nghiên cứu được tìm hiểu nhiều nhất cho chuyên san “Khoa học Xã hội - Nhân văn - Kinh tế” của Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên giai đoạn 2017-2024

Dữ liệu được thu thập từ tất cả từ khóa trong các bài báo thuộc chuyên san “Khoa học xã hội – Nhân văn – Kinh tế” của Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên. Tổng cộng có 3.976 từ khóa được tìm thấy để phân tích. Áp dụng phương pháp đếm toàn phần với điều kiện mỗi từ khóa phải xuất hiện ít nhất 7 lần, có 72 từ khóa đáp ứng tiêu chí này. Kết quả cho thấy 72 từ khóa nổi bật đã được VOSviewer tự động phân thành 9 chủ đề được biểu diễn trong Hình 4.

Nhóm đầu tiên có chủ đề “Giáo dục đại học và động lực học tập” biểu thị trên màu xanh lam. Chủ đề này được tìm hiểu nhiều nhất với 11 từ khoá và tổng số lượng 142 lần các từ khoá xuất hiện bao gồm: giáo dục đại học (12), giảng viên (14), nghiên cứu khoa học (7), nguồn nhân lực (8), nhân tố (7), nhận thức (15), sinh viên (37), thái độ (9), vai trò (8), Đại học Thái Nguyên (15), động lực (10). Điều này cho thấy sự quan tâm rất lớn của các nhà nghiên cứu tới vấn đề giáo dục và học tập. Tiếp đến là chủ đề “Văn hóa, ngôn ngữ và bản sắc dân tộc” được biểu thị màu tím có tổng 8 từ khoá và 132 lần xuất hiện bao gồm: dân tộc thiểu số (23), kinh tế (12), ngôn ngữ (9), thực trạng (19), tiếng Việt (14), Trung Quốc (7), Việt Nam (30), văn hóa (18) cho thấy mối quan

tâm sâu sắc đến việc bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa khi Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc. Chủ đề “Phát triển giáo dục và chuyển đổi số” biểu thị trên màu đỏ có các từ khóa sau: chuyển đổi số (11), chính sách (9), công nghiệp (7), công nghệ (7), doanh nghiệp (7), dạy học (9), giáo dục (13), giáo dục stem (8), hiệu quả (10), kỹ năng nói (8), năng lực (13), thành phố Thái Nguyên (7), thách thức (7), đánh giá (12). Chủ đề này có tổng 14 từ khóa và 128 lần xuất hiện, con số này thể hiện sự chú trọng khá lớn đến đổi mới và áp dụng công nghệ trong lĩnh vực giáo dục. Chủ đề “Du lịch và chất lượng dịch vụ sau đại dịch” biểu thị cùng màu hồng với 9 chủ đề và 118 lần xuất hiện bao gồm: chất lượng dịch vụ (9), covid-19 (8), du lịch (41), du lịch sinh thái (7), người dân (7), phát triển du lịch (8), sự hài lòng (10), yếu tố ảnh hưởng (10), Đà Nẵng (18) cho thấy sự quan tâm của các tác giả nghiên cứu liên quan tới du lịch và phục hồi du lịch để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Các chủ đề còn lại có tổng số lượng từ khóa và số lượt từ khóa được xuất hiện ít hơn như: Phát triển nông thôn và bảo vệ môi trường (biểu thị trên màu vàng); Chất lượng lãnh đạo và phát triển vùng miền (biểu thị trên màu tím); Biến đổi khí hậu và sinh kế địa phương (biểu thị trên màu nâu); Phát triển bền vững và quản lý dịch vụ cộng đồng (biểu thị trên màu cam); Chính trị và lịch sử Việt Nam (biểu thị trên màu xám) cho thấy sự đa dạng về chủ đề nghiên cứu của các tác giả đã đóng góp bài báo của mình cho chuyên san Khoa học xã hội – Nhân văn – Kinh tế tại tạp chí. Tổng kết lại, với 9 chủ đề và 72 từ khóa được chỉ ra cho thấy sự quan tâm đa dạng và sâu sắc của các nhà khoa học tới tạp chí và trong nhiều khía cạnh của đời sống, kinh tế, xã hội,...



Hình 4. Các từ khóa nổi bật và mối liên kết giữa các từ khóa

4. Kết luận

Trong bối cảnh phát triển không ngừng của khoa học xã hội, nhân văn và kinh tế tại Việt Nam, nghiên cứu này đã cung cấp một cái nhìn toàn diện về tình hình nghiên cứu trong giai đoạn 2017–2024 tại Đại học Thái Nguyên. Thông qua phân tích thư mục dựa trên dữ liệu từ 1.506 bài báo đăng trên chuyên san “Khoa học xã hội - Nhân văn - Kinh tế” của Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, nghiên cứu đã làm rõ các xu hướng chủ đề nổi bật như giáo dục, văn hóa, bản sắc dân tộc, phát triển kinh tế và chuyển đổi số. Việc các trường, đơn vị, và tác giả trong và ngoài hệ thống Đại học Thái Nguyên tham gia xuất bản đã tạo nên một mạng lưới hợp tác rộng lớn, gia tăng tính đa dạng và chiều sâu của các bài báo. Bên cạnh đó, sự đóng góp của

các tác giả từ nhiều đơn vị khác nhau không chỉ tăng cường sự gắn kết khoa học mà còn thể hiện vai trò cầu nối của tạp chí trong việc thúc đẩy hợp tác nghiên cứu. Tuy nhiên, những biến động về số lượng bài báo qua các năm cho thấy thách thức trong việc duy trì và nâng cao chất lượng bài đăng để đáp ứng yêu cầu của các hệ thống chỉ mục quốc tế như ASEAN Citation Index. Nghiên cứu này không chỉ góp phần nâng cao uy tín của Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên mà còn mở ra những định hướng nghiên cứu mới cho các nhà khoa học trong và ngoài nước, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và góp phần giải quyết những vấn đề thực tiễn trong xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] S. Laengle *et al.*, “Forty years of the European Journal of Operational Research: A bibliometric overview,” *Eur. J. Oper. Res.*, vol. 262, no. 3, pp. 803-816, Nov. 2017, doi: 10.1016/j.ejor.2017.04.027.
- [2] N. Donthu, S. Kumar, N. Pandey, and P. Gupta, “Forty years of the *International Journal of Information Management*: A bibliometric analysis,” *Int. J. Inf. Manag.*, vol. 57, Apr. 2021, Art. no. 102307, doi: 10.1016/j.ijinfomgt.2020.102307.
- [3] X. Wang, Z. Xu, and M. Škare, “A bibliometric analysis of Economic Research-Ekonomska Istraživanja (2007–2019),” *Econ. Res.-Ekon. Istraživanja*, vol. 33, no. 1, pp. 865-886, Jan. 2020, doi: 10.1080/1331677X.2020.1737558.
- [4] G. G. Göksu, “A retrospective overview of the Journal of Public Budgeting, Accounting and Financial Management using bibliometric analysis,” *J. Public Budg. Account. Financ. Manag.*, vol. 35, no. 2, pp. 264-295, Jan. 2023, doi: 10.1108/JPBAFM-04-2022-0061.
- [5] P. Giannos, K. K. Triantafyllidis, M. Paraskevaidi, M. Kyrgiou, and K. S. Kechagias, “Female Dynamics in Authorship of Scientific Publications in the Public Library of Science: A 10-year Bibliometric Analysis of Biomedical Research,” *Eur. J. Investig. Health Psychol. Educ.*, vol. 13, no. 2, pp. 228-237, Jan. 2023, doi: 10.3390/ejihpe13020018.
- [6] M. Gaviria-Marin, J. M. Merigo, and S. Popa, “Twenty years of the Journal of Knowledge Management: a bibliometric analysis,” *J. Knowl. Manag.*, vol. 22, Jun. 2018, doi: 10.1108/JKM-10-2017-0497.
- [7] S. Kumar, N. Pandey, and J. Kaur, “Fifteen years of the Social Responsibility Journal: a retrospective using bibliometric analysis,” *Soc. Responsib. J.*, vol. 19, no. 2, pp. 377-397, Jan. 2023, doi: 10.1108/SRJ-02-2020-0047.
- [8] P. Sharma, R. Singh, M. Tamang, A. K. Singh, and A. K. Singh, “Journal of teaching in travel & tourism: a bibliometric analysis,” *J. Teach. Travel Tour.*, vol. 21, no. 2, pp. 155-176, Apr. 2021, doi: 10.1080/15313220.2020.1845283.
- [9] H. K. Nguyen, V. V. Nguyen, T. D. Nguyen, H. C. Nguyen, T. V. Nguyen, “The development of scientific research at Thai Nguyen University through TNU Journal of Science and Technology in the period 2017 - 2023,” *TNU J. Sci. Technol.*, vol. 229, no. 15, Jul. 2024, doi: 10.34238/tnu-jst.10421.
- [10] TNU Journal of Science and Technology. [Online]. Available: <https://jst.tnu.edu.vn/jst>. [Accessed Oct. 25, 2024].
- [11] M. J. Page *et al.*, “The PRISMA 2020 statement: An updated guideline for reporting systematic reviews,” *Int. J. Surg.*, vol. 88, Apr. 2021, Art. no. 105906, doi: 10.1016/j.ijsu.2021.105906.
- [12] H. Arruda, E. R. Silva, M. Lessa, D. Proença, and R. Bartholo, “VOSviewer and Bibliometrix,” *J. Med. Libr. Assoc. JMLA*, vol. 110, no. 3, pp. 392-395, Jul. 2022, doi: 10.5195/jmla.2022.1434.
- [13] TNU Journal of Science and Technology, “TNU Journal of Science and Technology in International and National Index systems,” 2019. [Online]. Available: <https://jst.tnu.edu.vn/jst/announcement/view/15>. [Accessed Oct. 28, 2024].
- [14] TNU Journal of Science and Technology, “TNU Journal of Science and Technology has been accepted for inclusion in ACI,” 2020. [Online]. Available: <https://jst.tnu.edu.vn/jst/announcement/view/25>. [Accessed Oct. 28, 2024].